

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC YÊN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:17/2025/HS-ST
Ngày 27-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đỗ Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1- Ông Hoàng Đình Văn;
- 2- Ông Hoàng Văn Khiếu.

Thư ký phiên Toà: Bà Hoàng Diệp Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2025/HSST ngày 06 tháng 06 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 06 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Lê Đức Th Tên gọi khác: Không
Sinh ngày 03 tháng 02 năm 1972, tại huyện HY, tỉnh TQ
Nơi cư trú: Thôn 1 MP, xã YP, huyện HY, tỉnh TQ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Cao Vi, sinh năm 1949 con bà: Nguyễn Thị Vững, sinh năm 1952; Vợ Lương Thị Sinh, sinh năm 1975 (Đã ly hôn), con: Có 02 con. Con lớn nhất sinh năm 1995; con nhỏ nhất sinh năm 2000, các con đều trú tại Thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; tiền án: không, tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 10/07/2024, Lê Đức Th bị Công an xã Yên Phú, huyện HY, tỉnh TQ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội 15/02/2025, Th chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; nhân thân: không; Bị bắt tạm giam ngày 22-02-2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái; “có mặt”.

2. Trần Phúc H

Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 13 tháng 8 năm 1976, tại huyện LY, tỉnh YB.

Nơi cư trú: Thôn BR, xã TrL, huyện LY, tỉnh YB.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Như Ý, sinh năm 1943 - Đã chết. con bà: Hoàng Thị Ân, sinh năm 1944 - Đã chết; Vợ: Lê Thị Liên; sinh năm 1986, con: Có 02 con. Con lớn nhất sinh năm 2003; con nhỏ nhất sinh năm 2008, hiện vợ và các con đều trú tại Thôn BR, xã TrL, huyện LY, tỉnh YB; tiền án: không, tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 13/12/2024, Trần Phúc H bị Công an huyện LY, tỉnh YB xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội 15/02/2025, Th chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; nhân thân: không; Bị bắt tạm giam ngày 22-02-2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái; “có mặt”.

Người bị hại: Chị Chu Thị Ph, sinh năm 2000; địa chỉ thôn Kh, xã Kh, huyện LY, tỉnh YB. “vắng mặt”.

Người có quyền lợi liên quan: anh Bàn Văn Á, sinh năm 1976; địa chỉ thôn Kh, xã Kh, huyện LY, tỉnh YB. “vắng mặt”.

Người làm chứng: Anh Bùi Ngọc S, sinh năm 1995; địa chỉ tổ 05 thị trấn YT, huyện LY, tỉnh YB. “vắng mặt”.

Chị Doãn Thị T, sinh năm 1973; địa chỉ thôn 2 V, xã T, huyện HY, tỉnh TQ. “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 15 tháng 02 năm 2025, Lê Đức Th từ Thôn 1 MP, xã YP, huyện HY, tỉnh TQ điều khiển xe mô tô kiểu dáng Dream, nhãn hiệu ROONEY, không có biển số đến nhà Trần Phúc H, sinh năm 1976, ở thôn Bản Riêng, xã Trúc Lâu, huyện Lục Yên. H rủ Th đi trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài thì Th đồng ý. Th chở H đến khu vực chân đồi Khe Khương, thuộc thôn Làng Khương, xã KhÁ Hòa, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tìm kiếm xe mô tô của người dân để trộm cắp. Khi phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu xanh, biển số 21CA-044.83 do chị Chu Thị Ph, sinh năm 2002, trú tại thôn Kh, xã Kh, huyện LY, tỉnh YB điều khiển dựng ở ven đường không có người trông coi (xe thuộc sở hữu hợp pháp của anh Bàn Văn Á, sinh năm 1976, trú tại thôn Kh, xã Kh, huyện LY, tỉnh YB - bố chồng chị Ph). Th và H dùng chìa khóa loại Honda mở khóa điện nhưng không mở được. Th thò tay vào mặt nạ của xe rút ra một đoạn dây điện, rồi cùng H dùng bật lửa đốt và nối dây để khởi động xe. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển số 21CA-044.83 đi trước, Th điều khiển xe mô tô của Th đi theo sau. Khi đến km2, đường Phạm Văn Đồng, thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, Th dừng lại, thò tay vào cốp xe mô tô biển số 21CA-044.83 lấy ra được Giấy đăng ký của xe. Sau đó, cả hai tiếp tục đi đến cửa hàng cầm đồ của anh Bùi Ngọc S, sinh năm 1995, trú tại Tổ 5, thị trấn Yên

Thế, huyện Lục Yên để cầm cố xe mô tô biển số 21CA-044.83. Th là người trực tiếp giao dịch cầm cố xe với anh S, Th nói “Xe có giấy tờ cầm cho tôi 5.000.000 đồng”, anh S đồng ý. Lúc này, H dắt xe mô tô biển số 21CA-044.83 vào quán, H tự nhận mình tên Bàn Văn Á là chủ sở hữu của xe. Anh S đã dùng điện thoại di động để quay lại hình ảnh của H và Th làm căn cứ rồi đưa cho Th và H số tiền 5.000.000 đồng. Sau khi lấy được tiền Th và H cùng nhau về nhà H ở. Đến ngày 18/02/2025, do lo sợ bị phát hiện hành vi trộm cắp vì anh S đã dùng điện thoại quay lại nên Th và H đến trả lại cho anh S số tiền 5.000.000 đồng để chuộc lại xe mô tô biển số 21CA-044.83. Khi đang chuộc xe thì Th và H bị Công an xã KhÁ Hòa phát hiện và triệu tập về trụ sở để làm việc. Tại cơ quan Công an Th và H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

*** Kết luận định giá tài sản trong vụ án:**

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 01 ngày 19/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Yên kết luận:

- 01 (một) xe mô tô biển số 21CA-044.83 nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu xanh, số khung: 090X7Y202093; số máy: HC09E5302127. Tài sản mua mới ngày 28/11/2023 với giá 21.300.000 đồng, đăng ký lần đầu ngày 26/12/2023 xe cũ đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 19/02/2025 có giá 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Cáo trạng số: 22/CT-VKS - LY ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên truy tố bị cáo Lê Đức Th, Trần Phúc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sau lời luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên có đề nghị Hội đồng xét xử.

Về tội danh: Bị cáo Lê Đức Th, Trần Phúc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm I, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt Lê Đức Th mức án tù 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt Trần Phúc H mức án tù 12 tháng tù đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người người có quyền lợi liên quan đã nhận lại tài sản là xe mô tô cho bị hại mượn, bị hại không có yêu cầu nào khác nên các bị cáo không phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại.

Về xử lý vật chứng:

- Cần tịch thu 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu ROONEY, màu S tím, số máy VTH150FMG1009486, số khung RRHDCG4RH7A009486, xe đã qua sử dụng là phương tiện Th dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản;

- Trả lại bị cáo Th 01 (một) điện thoại di động, bàn phím nổi, nhãn hiệu Viettel, màu đen không liên quan đến hành vi phạm tội;

- Trả bị cáo H 01 (một) điện thoại di động, bàn phím nổi, nhãn hiệu Viettel, màu đỏ không liên quan đến hành vi phạm tội;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bật lửa gas màu đỏ, nhãn hiệu H-Viet.

Về án phí: Bị cáo Th, H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Đức Th, Trần Phúc H đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Lời sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Yên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng: Lê Đức Th, Trần Phúc H là người nghiện chất ma túy, để có tiền tiêu sài cá nhân nên ngày 15/02/2025 tại thôn Làng Khương, xã KhÁ Hòa, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản trong việc quản lý tài sản, Th và H đã lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha BKS 21CA - 044.83 của chị Chu Thị Ph (chị Ph được anh Á giao quản lý tài sản hợp pháp), mục đích đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Giá trị tài sản tại thời điểm chiếm đoạt là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu năm đồng).

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng cố ý thực hiện, hành vi đó đã xâm phạm đến các tội xâm phạm sở hữu. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Th, H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

“Điều 173: Tội trộm cắp tài sản:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”...

Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Th, H là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi trộm cắp tài sản là xe mô tô của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo biết rõ hành vi này đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, nhưng để có tiền chi dùng cá nhân

bị cáo đã thực hiện hành vi nêu trên, gây mất an ninh, trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo là người nghiện ma túy, lười lao động, để có tiền tiêu dùng cá nhân đã thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tự giáo dục bản thân chưa tốt.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo H, Th phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Từ nhận định nêu trên cần xét xử bị cáo Th, H hình phạt tù có thời hạn, đối với tội phạm mà hai bị cáo đã thực hiện là đồng phạm giản đơn, bị cáo H sẽ có mức hình phạt cao hơn do là người khởi xướng, tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội cũng như có tác dụng đấu tranh Ph ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét các bị cáo khai thành khẩn báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, để giảm một phần hình phạt đối với bị cáo Th và H thể hiện sự khoan hồng trong việc áp dụng pháp luật hình sự.

[7] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, bị cáo Trọng thuộc diện hộ nghèo do đó không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Vật chứng, tài sản tạm giữ và biện pháp tư pháp trong vụ án:

- Cản tịch thu 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu ROONEY, màu S tím, số máy VTH150FMG1009486, số khung RRHDCG4RH7A009486, xe đã qua sử dụng là phương tiện Th dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản;

- Trả lại bị cáo Th 01 (một) điện thoại di động, bàn phím nổi, nhãn hiệu Viettel, màu đen không liên quan đến hành vi phạm tội;

- Trả bị cáo H 01 (một) điện thoại di động, bàn phím nổi, nhãn hiệu Viettel, màu đỏ không liên quan đến hành vi phạm tội;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bật lửa gas màu đỏ, nhãn hiệu H-Viet.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 21CA-044.83 nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu xanh, số khung: 090X7Y202093; số máy: HC09E5302127: Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Bàn Văn Á không liên quan đến hành vi phạm pháp luật nào khác. Do đó ngày 16/05/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Yên Bái đã trả lại tài sản này cho anh Á là đúng quy định.

[9] Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Bị hại mượn xe mô tô của anh Bàn Văn Á, anh Á đã nhận lại tài sản trong quá trình giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật do đó việc bồi thường thiệt hại về tài sản Hội đồng xét xử không xét.

[10] Đối với nội dung khác liên quan đến vụ án:

- Đối với Bùi Ngọc S là người đã cầm cố tài sản do Th và H trộm cắp được: Quá trình điều tra xác định S không biết tài sản Th và H cầm cố cho mình là do trộm cắp mà có, S không được bàn bạc, thống nhất hoặc hứa hẹn với Th, H việc tiêu thụ tài sản trộm cắp. Do đó, hành vi của S không phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với những người đàn ông đã bán trái phép ma túy cho Lê Đức Th và Trần Phúc H ngày 14/02/2025 tại khu vực thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái: Quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người những người này. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái không có căn cứ đề điều tra xử lý.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Đức Th tại tổ 8, thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Phúc H tại thôn Bản Riêng, xã Trúc Lâu, huyện Lục Yên: Cơ quan Công an đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Th và H là đúng quy định pháp luật.

[11] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Văn phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Trọng được miễn án phí do thuộc diện hộ nghèo.

[12] Những chứng cứ buộc tội của Kiểm sát viên và lời trình bày của bị cáo phù hợp với tranh tụng tại phiên tòa và hợp pháp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Đức Th, Trần Phúc H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Đức Th 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 22 tháng 02 năm 2025.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Phúc H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 22 tháng 02 năm 2025.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu ROONEY, xe đã qua sử dụng;

- Trả bị cáo Th 01 (một) điện thoại di động, bàn phím nổi, nhãn hiệu Viettel, màu đen; Trả bị cáo H 01 (một) điện thoại di động, bàn phím nổi, nhãn hiệu Viettel, màu đỏ, nhưng tạm giữ hai điện thoại để bảo đảm cho việc thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bật lửa gas màu đỏ, nhãn hiệu H-Viet.

(Chi tiết đặc điểm các vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 06 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo Lê Đức Th, Trần Phúc H mỗi bị cáo phải nộp 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Th, H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết. Người có quyền lợi liên quan kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Công an tỉnh 02 bản;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh;
- Thi hành án DS huyện;
- Bị cáo;
- Người bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, T.A, THS, THAHS.

Nguyễn Đỗ Quỳnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đỗ Quỳnh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Công an huyện 02 bản;
- Thi hành án DS huyện;
- Bị cáo;
- Người bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, T.A, THS, THAHS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà**

Nguyễn Đỗ Quỳnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đỗ Quỳnh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Công an huyện 02 bản;
- Thi hành án DS huyện;
- Bị cáo;
- Người bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, T.A, THS, THAHS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà**

Nguyễn Đỗ Quỳnh

TÒA CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Công an huyện 02 bản;
- Thi hành án DS huyện;
- Trại giam KM8 (bị cáo); Người
bào chữa;
- Người bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, T.A, THS, THAHS.

Nguyễn Đỗ Quỳnh

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Công an huyện 02 bản;
- Thi hành án DS huyện;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà**

- Trại giam KM8 (bị cáo);
- Người bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, T.A, THS,THAHS.

Nguyễn Đỗ Quỳnh